

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**淨土大經解演義**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không**

**Tập 135**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm năm mươi hai, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

Xem từ câu “*thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng*” (thọ trì pháp tạng rất sâu của Như Lai). Đối với câu kinh văn này, cụ Niệm Tổ nói: “*Thử hữu nhị giải, nhất Tịnh Ảnh Sớ viết: Minh tu thắng giải Như Lai Tạng Tánh, thị Như Lai thậm thâm pháp tạng. Âm chương ký trừ, minh hiện kỹ tâm, cổ viết thọ trì. Thị dĩ minh tâm vi thọ trì thậm thâm pháp tạng*” (Câu này có hai cách giải thích. Một là như Tịnh Ảnh Sớ đã giảng: “Tu cho hiểu rành rẽ Như Lai Tạng Tánh là pháp tạng rất sâu của Như Lai. Âm chương đã trừ, tâm của chính mình hiện rõ, nên gọi là thọ trì”. Thuyết này cho rằng minh tâm là “thọ trì pháp tạng rất sâu”).

“*Pháp tạng*”: Trước hết, phải hiểu rõ ràng “*thậm thâm pháp tạng*” là gì! Pháp là Phật pháp, Tạng (藏) là chỗ có lưu giữ Phật pháp. Nơi nào có Phật pháp, cất chứa Phật pháp? Nhất là nói “*Như Lai thậm thâm pháp tạng*” thì phải là Phật pháp rất ráo viên mãn mới được gọi là “*thậm thâm pháp tạng*”. Nói theo Sự, tôi nghĩ các đồng học nhất định cũng biết Phật pháp rất ráo viên mãn [là gì]. Cổ đại đức nói Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là pháp căn bản của hết thảy Phật pháp. Hết thảy Phật pháp không pháp nào chẳng lưu xuất từ kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giống như biển cả, Phật pháp như sông ngòi, những con sông ấy đều chẳng tách rời biển cả.

Tịnh Ảnh Sớ là [tác phẩm chú giải kinh Vô Lượng Thọ] của pháp sư Huệ Viễn đời Tùy, Ngài giải thích câu kinh văn này như sau: “*Minh tu thắng giải Như Lai Tạng Tánh*” (tu cho hiểu rành rẽ sự thù thắng của Như Lai Tạng Tánh). Vì hết thảy các pháp của Như Lai đều lưu xuất từ Như Lai Tạng Tánh. Như Lai Tạng Tánh chính là tự tánh, còn gọi là Pháp Tánh, đây chính là pháp tạng rất sâu của Như Lai. “*Âm chương ký trừ, minh hiện kỹ tâm*” (Âm chương đã trừ, tâm của chính mình hiện rõ): Đây là chân tâm của chính mình, điều này được gọi là “*thọ trì*”. Âm (闇) là mê hoặc, là phiền não, vô minh phiền não. Chương (障) cũng là phiền não, [“*âm chương*”] tức là Phiền Não Chương và Sở Tri Chương. Nếu chúng ta dùng hai chữ ấy để nói hai thứ chương ngại ở đây, thì Chương là Sở Tri Chương, Âm là Phiền Não Chương, tức vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những thứ ấy đều bị diệt trừ, đều buông xuống, đều chẳng còn, người ấy là gì? Pháp Thân Bồ Tát, đã minh tâm kiến tánh. Âm chương chưa trừ thì là lục đạo phàm phu. Sau khi đã diệt trừ, [lời Sớ] bèn viết tiếp: “*Minh hiện kỹ tâm*”, nghĩa là tâm của chính mình liền hiển hiện, điều đó được gọi là “*thọ trì*”. Vì vậy, ý nghĩa trong đoạn này

là: Cõi minh tâm là thọ trì tạng pháp rất sâu. Minh tâm là kiến tánh, thấy bản tánh của chính mình. Trong Thiền Tông thường nói: Buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, sẽ thấy bản tánh của chính mình. Tông Môn gọi chuyện này là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Đó là “*thọ trì thậm thâm pháp tạng*”. Thật vậy, chẳng giả!

Một người sau khi đã khai ngộ, đối với hết thảy các pháp do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm, hễ tiếp xúc liền hiểu rõ toàn bộ. Đúng như trong bài Kệ Khai Kinh đã nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, ai có thể làm được? Pháp Thân Bồ Tát có thể làm được, thật sự hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, nhưng những kẻ trong mười pháp giới vẫn chẳng làm được! Tứ thánh pháp giới càng lên cao càng tiếp cận, nhưng vẫn luôn cách biệt một tầng, vì chưa kiến tánh. Sau khi kiến tánh, trí huệ và đức tướng đều thuộc về Tánh Đức vốn sẵn có trong tự tánh. Chưa kiến tánh, trí huệ và đức tướng của chúng ta là Tu Đức, do quý vị tu được, tu từ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi mà đạt được. Cũng có thể tu rất giống Phật, Bồ Tát, nhưng do vô minh phiền não chưa phá, nên còn kém một bậc. Những đạo lý này chúng ta đều hiểu rất rõ ràng, cũng hiểu phương pháp tu học, nhưng chẳng thật sự hành. Rất mong thật sự hành, nhưng nói chung là làm chẳng giống, nguyên nhân ở chỗ nào? Tập khí phiền não quá nặng. Các khoa học gia nói đến tiềm ý thức (tiềm thức, subconscious), họ chia ý thức thành hai loại. Một loại là rõ rệt, tức hiển ý thức (consciousness), chúng ta nhận biết [loại này]. Chúng ta khởi tâm động niệm, nghĩ tới điều gì đó. Đây là ý thức rất rõ rệt. Tiềm ý thức thì chính mình chẳng biết, nhưng nó thường khởi tác dụng. Ví như chính mình chẳng suy nghĩ, bỗng dưng có một ấn tượng hiện tiền. Ấn tượng quá sâu, chẳng nghĩ tới mà nó cũng hiện tiền. Nhiều người thờ trước sống trong thời đại chiến tranh, ý niệm và ký ức rất sâu, đêm thường nằm mộng thấy đang ở trong thời xảy ra chiến tranh, gần như là Đệ Nhị Thế Chiến vẫn chưa kết thúc. Chẳng nghĩ tới nó, [mà nó vẫn hiển hiện], đó là gì? Thuộc về tiềm ý thức, nó khởi tác dụng, rất đáng sợ!

Chúng ta huấn luyện những thứ thuộc về tiềm ý thức trên đây, thay đổi những thứ bất thiện, khiến cho khởi tâm động niệm của chúng ta đều là Phật, Bồ Tát, khởi tâm động niệm đều là thế giới Cực Lạc, chắc chắn sẽ vắng sanh. Quả thật là bất tri bất giác, chẳng cố ý nghĩ tới các Ngài, nhưng Phật, Bồ Tát thường hiện tiền, lũ bình phàm chúng ta thường nói là “ở trong đầu óc”, chính quý vị biết rất rõ, người khác chẳng biết. Cách nói này cũng chẳng sâu lắm, ai nấy đều hiểu được. Chuyện này là thật, chẳng giả. Cũng có thể nói là trong ký ức của chúng ta, ký ức thuộc về tiềm ý thức, tức A Lại Da Thức ghi lại ấn tượng rất sâu đậm, chẳng có cách nào diệt trừ. Nó khởi tác dụng, dẫn dắt quý vị. Những ảnh hưởng bất thiện sẽ gây ảnh hưởng, khiến cho quý vị bất tri bất giác làm những chuyện bất thiện, chẳng phải là quý vị muốn làm, thế mà vẫn làm. Đó là tiềm ý thức phát sanh sức mạnh. Hiểu đạo lý này, liễu giải sự thật này, chúng ta rèn luyện chính mình trong cuộc sống là chuyện quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Hãy nên thời thời khắc khắc ghi sâu ấn tượng về Phật trong A Lại Da. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta “*ức Phật, niệm Phật*”. “*Ức*” (憶) là nghĩ, trong tâm tưởng Phật, miệng niệm Phật, “*hiện*

tiền, tương lai, nhất định thấy Phật”. Hiện tiền sẽ thấy trong Định, hoặc thấy trong mộng, tương lai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chẳng còn lìa khỏi Phật. Do vậy có thể biết: Đại sự bậc nhất đối với người tu hành là phải biến đổi ký ức trong A Lại Da thành A Di Đà Phật. Đối với bất luận thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên trong quá khứ, đều phải dùng A Di Đà Phật, dùng kinh Vô Lượng Thọ để thay thế nó. Cũng vì những ấn tượng trong quá khứ quá sâu, duyên quá sâu, nay chúng ta phải làm cho ấn tượng về Phật, về kinh Vô Lượng Thọ, về A Di Đà Phật sâu đậm hơn. Mỗi ngày đều làm việc này, thật sự niệm Phật, trong tâm quý vị thật sự có Phật. Phật ở trong tâm quý vị, đó mới đại sự bậc nhất trong một đời này. Tu thành công đại sự này, xin chúc mừng quý vị, quý vị đã thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly mười pháp giới, nhất định vãng sanh Tịnh Độ. Đó là ý nghĩa thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai càng hay hơn. “*Chân Giải viết: Tức văn trì tam thế nhất thiết Như Lai pháp tạng*” (Sách Chân Giải chép: “Chính là nghe, trì pháp tạng của ba đời hết thảy các đức Như Lai”), nói đến điều gì? Chưa nói tới quá khứ và vị lai chư Phật, chỉ nói kinh tạng do hiện tại Thích Ca Mâu Ni Phật để lại cho chúng ta, nói đến pháp tạng ấy, “*đa văn quy nhất văn*”, câu này hết sức quan trọng. “*Nhất văn*” là gì? “*Nhất văn tức thị văn kỳ danh hiệu*” (nhất văn chính là nghe danh hiệu này). Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nhiều lần nói tới chuyện này: Cổ đại đức đã quy nạp, đối với hết thảy các kinh do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm trong lúc Ngài tại thế, bộ kinh nào có thể đại diện cho hết thảy các kinh do đức Phật đã nói trong bốn mươi chín năm? Các vị tổ sư đại đức các tông phái trong thời đại Tùy - Đường hầu như nhất trí công nhận bộ kinh ấy là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, gọi kinh ấy là “*căn bản pháp luân*”. Hết thảy các kinh là cành lá của kinh căn bản. Đây là dùng một cội cây to để tỷ dụ, Hoa Nghiêm là gì? Hoa Nghiêm là rễ cây, là gốc cây, hết thảy các kinh đã nói trong bốn mươi chín năm là cành lá của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là pháp tạng của hết thảy các đức Như Lai. Hoa Nghiêm đạt đến chỗ viên mãn cuối cùng là mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc thì Hoa Nghiêm mới viên mãn. Câu này quan trọng, là thật, chẳng giả. Chương cuối cùng ấy chính là tổng kết của kinh Hoa Nghiêm. Nếu chẳng có chương ấy, Hoa Nghiêm sẽ chẳng độ chúng sanh viên mãn, vì chỉ độ bậc thượng thượng căn, kẻ trung hạ căn chẳng có phần! Có chương ấy, sẽ là thích hợp khắp ba căn, thâm nhiếp lợi căn lẫn độn căn, hết thảy chúng sanh đều có thể nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, [bởi lẽ], Tây Phương Cực Lạc thế giới là cảnh giới Hoa Nghiêm. Vì lẽ đó, cổ nhân mới nói: “*Hoa Nghiêm và Pháp Hoa cũng đều nhằm dẫn đường cho kinh Vô Lượng Thọ*”, có nghĩa là: Kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp Hoa dẫn dắt quý vị tiến nhập kinh Vô Lượng Thọ, nhập thế giới Cực Lạc. Chúng ta chớ nên không hiểu ý nghĩa này! Không chỉ phải hiểu, mà còn phải thừa nhận rất sâu, thì nguyện tâm của chúng ta mới chẳng bị thoái chuyển, mục tiêu và phương hướng tu học của chúng ta mới chẳng bị biến đổi. Bất luận trong hoàn cảnh nào, chúng ta vẫn giữ một phương hướng, một mục tiêu là thế giới Cực Lạc. Chuyện này trọng yếu lắm!

Kinh Hoa Nghiêm quy vào Vô Lượng Thọ. Nay bản kinh Vô Lượng Thọ chúng ta đang dùng do Hạ lão cư sĩ hội tập gồm có bốn mươi tám phẩm, nói là “bốn mươi tám chương” cũng được, phẩm nào quan trọng nhất? Tìm ra phẩm bậc nhất, phẩm nào là bậc nhất? Cổ đại đức đã nói từ sớm, phẩm thứ sáu là bậc nhất, vì phẩm thứ sáu là bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện gồm bốn mươi tám điều, nguyện nào lại là bậc nhất? Truy cầu không ngừng, truy đến cuối cùng thì nguyện thứ mười tám là bậc nhất. Nguyện mười tám nói gì? Mười niệm ắt vãng sanh, [tức là] khi lâm chung, mười niệm quyết định sanh về thế giới Cực Lạc, đó chính là công đức chẳng thể nghĩ bàn của danh hiệu này! Vì thế, quy vào “nhất văn”. “Nhất văn” là nghe danh hiệu này, tức là [nội dung của] nguyện thứ mười tám. Vì vậy, tại Nhật Bản có một chi phái chuyên tu nguyện thứ mười tám, chẳng cần đến các nguyện khác, gọi là Bản Nguyện Niệm Phật. Được không? Chẳng thể nói là không được, mà cũng chẳng thể nói là được. Phải nên nói ra sao? Nếu họ thật sự là một câu A Di Đà Phật, vạn duyên khác đều buông xuống thì được! Nếu kẻ ấy chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, nhưng muôn duyên khác vẫn chẳng buông xuống thì không được! Kẻ ấy có quá nhiều chướng ngại, nghiệp chướng, tập khí chẳng đoạn hết, vẫn bị những thứ ấy quấy nhiễu, vậy thì không được rồi. Thật sự thấy thấu suốt, thật sự buông xuống, đúng là [chỉ] một câu A Di Đà Phật đã được rồi, chẳng phải là không được, không sai! Sự thành tựu trong Tinh Tấn Niệm Phật Đường có đạo lý như vậy đó, chúng ta phải hiểu. Hiện thời, có nhiều người thành tựu, niệm Phật, niệm một câu Phật hiệu đến cùng, thêm gì vào để phụ trợ? Thêm kinh A Di Đà, hoặc thêm kinh Vô Lượng Thọ. Nếu mỗi ngày đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ, hoặc đọc tụng kinh A Di Đà, chẳng khuất phục phiền não, nghiệp chướng vẫn hiện tiền, khi ấy, công phu niệm Phật của quý vị chẳng đặc lực, phải làm như thế nào? Nhất định là phải tu pháp môn sám hối, trì giới sám hối, phải trừ hết ám chướng thì mới được. Quý vị chẳng trừ hết ám chướng, tuy có tín tâm, nhưng tín tâm chẳng kiên cố, có nghi hoặc trong ấy, nhưng chính quý vị chẳng biết, nguyện lực chẳng thiết tha.

Thiên Thân Bồ Tát có ba anh em. Anh cả là Vô Trước Bồ Tát, anh hai là Sư Tử Giác, Thiên Thân Bồ Tát là em thứ ba. Cả ba vị đều tu Di Lạc Tịnh Độ. Anh hai vãng sanh trước, ba anh em đã ước định sẵn, họ sanh về Di Lạc Tịnh Độ, thân cận Di Lạc Bồ Tát: “Sau khi sanh về đó, bèn lập tức trở về báo tin cho chúng tôi”. Anh hai là Sư Tử Giác sau khi vãng sanh bèn chẳng có tin tức, đợi bao nhiêu năm chẳng thấy tin tức. Ngài Vô Trước vãng sanh, ba năm sau mới quay lại báo tin cho Thiên Thân Bồ Tát. Ngài Thiên Thân nói: “Anh đi ba năm mới quay về, sao không quay về ngay lập tức?” Ngài Vô Trước nói: “Ta về ngay đó chứ! Thời gian trên Đâu Suất Thiên vốn khác biệt chúng ta. Một ngày trên Đâu Suất Thiên bằng bốn trăm năm trong nhân gian”. Ngài nói: “Ta gặp Di Lạc Bồ Tát xong lập tức quay về nói cho người biết, trong nhân gian đã ba năm trôi qua”. Quả thật là ở trên Đâu Suất Thiên đại khái chưa đến một tiếng đồng hồ, thời gian chỉ chừng mấy phút mà nhân gian đã là ba năm. Ngài Thiên Thân liền hỏi: “Anh hai ở đâu?” “Anh hai đã đến ngoại viện của Đâu Suất Thiên, thấy ngoại viện rất đẹp, rất lưu luyến, còn chưa vào nội viện, đến đó hưởng phước rồi”. Hoàn cảnh nơi ấy vô

cùng tốt đẹp, ngài Sư Tử Giác vừa trông thấy bèn khởi tâm tham. Câu chuyện này thật sự có thể cảnh tỉnh mọi người. Vì lẽ đó, chúng tôi liền hoảng nhiên đại ngộ vì sao đức Phật dạy chúng ta “*lấy khổ làm thầy*”. Trong thế gian này, cuộc sống khổ sở một chút, tốt lắm. Cuộc sống khổ sở, sẽ chẳng có ý niệm lưu luyến. Nếu cuộc sống trong thế gian này quá an nhàn, sung túc, quá xa xỉ, sẽ chẳng nở rời khỏi. Đối với phước báo trong nhân gian mà còn như thế, nếu quý vị lên đến cõi trời, thấy chư thiên, dấy lên một niệm [tham luyến]. Khởi lên một niệm như vậy, sẽ ngay lập tức đọa xuống, sẽ chẳng có phần trong thế giới Cực Lạc, quý vị thấy đáng sợ lắm!

Do đó, chớ nên hưởng phước! Cổ nhân thường nói “*trong phước có họa*”, chữ Họa (禍) và Phước (福) viết theo tiếng Hán rất giống nhau, cho thấy họa và phước rất khó phân định rạch ròi, rốt cuộc là phước hay họa, ai biết! Phước rất dễ dàng biến thành họa, nhưng họa cũng chẳng dễ gì biến thành phước! Cho thấy phước chẳng có sức mạnh to lớn như họa. Tổ tiên chúng ta có trí huệ, có tâm cảnh giác rất cao, tạo ra văn tự, khiến cho chúng ta thấy hình tượng của những chữ ấy bèn có thể nâng cao tâm cảnh giác của chính mình. Trên cả thế giới, trong bất cứ quốc gia hay dân tộc nào, cũng đều chẳng có chuyện này. Văn tự tiếng Hán là phù hiệu trí huệ. Ân trạch của tổ tiên đối với hậu thế sâu dày, báo đáp bằng cách nào? Con người hiện thời ngày càng chẳng nhận biết tổ tông, càng ngày càng chẳng tôn kính tổ tông, tai họa liền xảy tới. Chẳng biết báo ân, chẳng biết ân đức. Chuyện này không thể trách chúng ta! Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất hay: “*Tiên nhân bất thiện (vô tri), bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*” (Kẻ trước bất thiện (vô tri), chẳng biết đến đạo đức, chẳng có ai nói với họ, trọn chẳng đáng trách). Nói rất hay! Chúng ta sanh nhằm thời chiến tranh, loạn lạc, suốt đời sống trong cảnh chiến tranh tao loạn, hằng ngày sống cuộc đời lưu lạc, cha mẹ chẳng dạy dỗ chúng ta, thầy cũng chẳng dạy chúng ta, làm sao chúng ta có thể biết được? Một đời tôi, lúc nhỏ đắc lực nhờ cha mẹ dạy tôi tôn sư trọng đạo, những tao ngộ trong suốt một đời có quan hệ hết sức to lớn với chuyện ấy. Lúc hai mươi mấy tuổi, tôi gặp ba vị thầy, thầy nhiệt tâm dạy dỗ tôi vì lẽ nào? Tôi chẳng có sở trường gì! Đại khái là các thầy nhìn vào thái độ tôn sư trọng đạo ấy. Thầy thật sự dạy tôi, tôi cũng thật sự chịu học tập, quay trở lại như vậy, học tập văn hóa truyền thống.

Tôi biết ba căn bản Nho, Thích, Đạo rất trọng yếu, đắc lực là do Chương Gia đại sư suốt ba năm nhắc nhở tôi bằng một câu nói: “*Giới luật rất trọng yếu*”. Tôi vốn cũng sơ sót điều ấy, lão nhân gia đã khuất bóng, tôi mới khởi tâm cảnh giác: Thầy đã mất rồi! Thầy còn sống, tôi có nơi nương tựa. Thầy đã khuất, nương tựa ai? Thân cận thầy ba năm, thầy dạy tôi những gì? Bèn nghiêm túc phản tỉnh sâu xa. Trong lần phản tỉnh đó, ý niệm ấy liền hiện tiền, giới luật rất trọng yếu! Vì thầy bảo tôi câu ấy mấy chục lần, ấn tượng hết sức sâu đậm! Vì sao thầy cũng chẳng nói câu ấy cận kề, chỉ nhẹ nhàng nhắc nhở như vậy? Nhắc tới mười mấy lần, mấy chục lần! Tôi cũng dùng thời gian mười năm, hai mươi năm để thường xuyên hồi tưởng chiêm nghiệm, lại nhìn vào tình trạng xã hội hiện tiền, hoảng nhiên đại ngộ! Hiện thời, chúng ta sai sót ở chỗ nào? Sai sót ở

chỗ thiếu cội rễ! Chẳng phải là không dụng công, chẳng phải là không nỗ lực, mà là thiếu cội rễ, chẳng tu từ căn bản, luôn tu nơi cành lá. Vì lẽ đó, bất luận tu như thế nào, tu suốt đời vẫn chẳng thể thành tựu! Đã tìm được nguyên nhân, mới thật sự hiểu Đệ Tử Quy của Nho Gia, Cảm Ứng Thiên của Đạo Gia, những năm xưa đều đã học, lại còn đã từng giảng, Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật, người xuất gia nhất định phải tu Sa Di Luật Nghi. Những thứ ấy chẳng để niệm suông, chẳng phải để nói suông, mà là cuộc sống, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chính mình! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác có tương ứng với giới điều cơ bản hay không? Hễ tương ứng thì là thiện, chẳng tương ứng là ác; tiêu chuẩn đoạn ác tu thiện ở chỗ này. Tiêu chuẩn ấy do thánh nhân trong Tam Giáo định ra, do Tánh Đức tự nhiên lưu lộ, chẳng do người nào sáng chế, chẳng do một ai sáng tạo, chẳng phải vậy. Chúng là Tánh Đức trong tự tánh lưu lộ. Nói cách khác, bản tánh của con người vốn lành. Vì sao nói là vốn lành? Họ vốn là như vậy! Nay tư tưởng, lời nói và việc làm của quý vị biến đổi, chẳng giống với Tánh Đức, đó là gì? Quý vị đã học theo cái xấu, đó là tập tánh. “*Tánh tương cận, tập tương viễn*” (bản tánh gần giống như nhau, nhưng do huân tập mà khác xa nhau), đó là tập tánh. Quý vị đã học theo cái xấu, chẳng ai dạy dỗ quý vị đàng hoàng, nguyên nhân là như thế đó. Có những căn cội này, tối thiểu là có ba căn cội, cộng thêm Sa Di Luật Nghi thành bốn căn cội thì một câu Phật hiệu [là đủ rồi], chẳng cần gì nữa, do một câu A Di Đà Phật mà quyết định được sanh về Tịnh Độ. Hơn nữa, phẩm vị vãng sanh hoàn toàn phụ thuộc vào công phu, tức công phu trì danh của quý vị. Nếu trì danh mà niệm đến mức Sự nhất tâm bất loạn, đắc Niệm Phật tam-muội, quý vị sẽ sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư. Quý vị niệm đến mức Lý nhất tâm bất loạn, sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, do một câu danh hiệu này. Vì thế, “*nhất văn*” chính là nghe danh hiệu này!

“*Thị dĩ văn Phật danh hiệu, vi thọ trì thậm thâm pháp tạng dã, di hợp Tịnh Tông*” (Do vậy, nghe danh hiệu Phật là thọ trì pháp tạng rất sâu, rất phù hợp với Tịnh Tông), hoàn toàn tương ứng với tông chỉ của Tịnh Tông. Từ giáo nghĩa này, chúng ta nghĩ lại, trong một đời này, đặc biệt là trong xã hội hiện tại, đang nhằm thời đại địa cầu xảy ra tai nạn liên tiếp, chúng ta buông xuống vạn duyên, buông xuống tất cả hết thảy các kinh luận trong Phật môn, hết thảy các pháp môn đều buông xuống, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu danh hiệu A Di Đà Phật, có phải là thọ trì pháp tạng rất sâu của Như Lai hay không? Thừa cùng chư vị, đúng vậy, chẳng sai tí nào! Câu kinh văn này viết về đức lợi tha của Bồ Tát: Bồ Tát có thể dạy người khác như vậy, dạy người khác thọ trì pháp tạng rất sâu của Như Lai; nhưng những kẻ ấy chẳng nghe. Vì sao chẳng nghe? Họ chẳng nhận biết giá trị. Tam Tạng mười hai phần giáo mệnh mông như hơi khói trên mặt biển, [thế mà] quý vị nói pháp này là bậc nhất, ai tin tưởng? Tôi theo thầy Lý mười năm, lão nhân gia khuyên tôi suốt mười năm, tôi đều chẳng tiếp nhận, quý vị nói xem tin pháp này có khó hay không? Vì thế, cổ đức nói pháp môn này là pháp khó tin, tôi lãnh hội sâu xa. Thầy khuyên như thế nào, tôi có thái độ như thế nào? Chẳng phản đối pháp môn này, tôi cũng rất tôn trọng pháp môn này, nhưng kẻ tuổi trẻ ham chuộng học rộng, nghe

hiều, quý vị dạy tôi học pháp này, tôi chẳng đành lòng, chẳng tình nguyện. Vì thế, sách vở các tông các phái tôi đều học, nay biết là học tạp, học loạn, đối với mỗi tông phái đều hiểu võ vẽ bề ngoài, đều chẳng thể thâm nhập. Tuy tôi cũng biết, kinh luận, tổ sư đều dạy “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, tôi cũng biết nói [như vậy], tôi cũng nói cho kẻ khác nghe, nhưng bản thân tôi chẳng làm được. Đây là gì? Pháp khó tin!

Tới khi nào tôi mới quy hướng, mới tin tưởng Tịnh Độ? Gần như là ba mươi năm. Tôi học Phật đến năm nay là năm mươi chín năm, nửa thời gian đầu là giảng kinh Hoa Nghiêm, đúng là ba mươi năm. Lần đầu tiên tôi giảng kinh Hoa Nghiêm ở Đài Loan, tôi nhớ khi ấy là năm Dân Quốc 60 (1971), năm nay là năm Dân Quốc 99 (2010). Vào năm Dân Quốc sáu mươi mấy, kinh Hoa Nghiêm đã giảng được một nửa, bỗng dưng có một ngày nghĩ: Văn Thù và Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử học pháp môn gì? Tôi còn chưa giảng đến phần sau của bản kinh, mới giảng một nửa, bèn lật tới phần sau, lật đến cuối cùng, phát hiện Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Lại quan sát cẩn thận sự tu học của Thiện Tài đồng tử bèn hiểu. Quý vị thấy tôi giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm đã được một nửa mà chưa phát hiện, nay cố ý tra duyệt, tìm tòi, mới phát hiện: Thiện Tài là môn sanh đặc ý của Văn Thù Bồ Tát, đương nhiên là tu cùng một pháp môn với thầy. Thầy tu pháp môn Niệm Phật, trò còn có thể ra ngoài lệ ấy hay chẳng? Xem kỹ, quả nhiên chẳng sai! Thầy bảo Ngài đi tham học, giới thiệu một vị thiện tri thức, bảo Ngài đến gặp vị ấy. Vị thiện tri thức ấy là tỳ-kheo Cát Tường Vân, tu pháp gì? Tu Bát Châu tam-muội, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Người Hoa nói “*tiên nhập vi chủ*” (điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chủ yếu), người Ấn Độ cũng nói kiểu ấy. Biết Thiện Tài tu pháp gì thì mới hiểu rõ. Lại xem vị [thiện tri thức] cuối cùng, vị cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đó là gì? Thiện Tài đồng tử từ đầu đến cuối là niệm A Di Đà Phật. Tôi mới hiểu mật nghĩa rất sâu trong Khoa Phán của Thanh Lương đại sư: Năm mươi ba lần tham học, đối với mỗi vị thiện tri thức, đến cuối cùng Thiện Tài đồng tử đều là “*luyén đức lễ từ*”, Thanh Lương đại sư viết khoa phán như vậy. Bốn chữ ấy có ý nghĩa rất sâu, “*luyén đức*” (戀德) là cảm ơn, cảm tạ quý vị đã chỉ dạy, “*lễ từ*” (禮辭) là gì? Chẳng học pháp môn này, pháp môn này tôi đã biết, đã hiểu, nhưng tôi vẫn niệm Phật. Từ chỗ ngài Cát Tường Vân học tập pháp môn Niệm Phật, một mực chẳng biến đổi, cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Do vậy, ai là người tiếp dẫn tôi về pháp môn Tịnh Tông? Hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền trong kinh Hoa Nghiêm đã tiếp dẫn tôi, nên mới khẳng khẳng một mực quy y Tịnh Độ, mới nghiêm túc học tập kinh luận Tịnh Tông. Không dễ dàng, hết sức chẳng dễ dàng, từ Giáo Hạ quay đầu quy y Tịnh Độ. Vì vậy, [thọ trì] một câu Phật hiệu, một bộ kinh Vô Lượng Thọ xác thực là thọ trì pháp tạng rất sâu của Như Lai.

Chúng ta lại xem phần tiếp theo, câu kế tiếp là “*hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*” (hộ trì chủng tánh của Phật khiến cho thường chẳng đoạn dứt). Câu này nếu nói theo cách hiện thời [sẽ là]: Nếu người học Phật muốn thành tựu, trước hết phải học yêu

thương chính mình, câu này là yêu thương chính mình. Yêu gì vậy? Yêu mến chúng tánh Phật của chính mình. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Thế Tôn thường nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, đó là chúng tánh của Phật. Chúng ta đọc phần chú giải kể đó: “*Hộ giả, duy hộ. Phật chúng tánh giả, hữu đa thuyết*” (Hộ (護) là bảo vệ. Đối với chúng tánh của Phật, có nhiều thuyết). Có rất nhiều cách nói, đều được nêu lên ở đây:

1) “*Thám Huyền Ký thập nhất viết: Bồ Tát sở hạnh, danh vi Phật chúng*” (Sách Thám Huyền Ký, quyển thứ mười một giảng: “Các hạnh của Bồ Tát được gọi là chúng tánh của Phật”). Sở hạnh của Bồ Tát là gì? Lục Ba La Mật, hoặc Thập Ba La Mật. Lục Ba La Mật là Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã. Thập Ba La Mật là sau đó còn thêm Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí như được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Tịnh Tông chúng ta tu học năm khoa mục là Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện; đó là những điều được đề xướng bởi Tịnh Tông Học Hội. Đó là Phật chúng. Thông thường, chúng tôi giới thiệu một cách đơn giản nhất đối với các bạn đồng tu sơ học bằng hai mươi chữ “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, đó là chúng tánh của Phật. Niệm đâu nghĩ đấy, niệm niệm chẳng quên, tâm hạnh tương ứng, bất luận tu học pháp môn nào cũng đều có thể thành tựu.

2) “*Tịnh Ảnh Sớ viết: Pháp giới chư độ, thị Phật chúng tánh*” (Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Các độ trong pháp giới là chúng tánh của Phật”). Hai cách nói này giống nhau. “*Quần dĩ Bồ Tát sở hành chi lục độ vạn hạnh vi Phật chúng tánh*” (đều cùng lấy lục đạo vạn hạnh do Bồ Tát đã hành làm chúng tánh của Phật). “*Chư độ*” là Lục Độ và Thập Độ. Giáo pháp Đại Thừa nói Lục Độ, kinh Hoa Nghiêm nói Thập Độ. “*Sở vị độ giả, tức độ sanh tử lưu, đặng Niết Bàn ngạn, cố dĩ độ vi Phật chúng tánh dã*” (Nói là “độ”, tức là vượt dòng sanh tử, lên bờ Niết Bàn. Vì thế, coi “độ” là chúng tánh của Phật). Quý vị có thể thoát ly hai thứ sanh tử hay không? Trong phần trước chúng ta đã học, [hai thứ sanh tử là] Phần Đoạn sanh tử và Biến Dịch sanh tử. Quý vị có năng lực vượt thoát lục đạo luân hồi, đã giải quyết Phần Đoạn sanh tử, chẳng còn nữa! Ở ngoài lục đạo thì Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát có Biến Dịch sanh tử, [đối với hai thứ sanh tử ấy] cũng hiểu rõ, cũng đã liễu, cũng thoát ly. Đó là thoát ly mười pháp giới. Vì thế, “độ” hai thứ sanh tử, bèn thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới, thông thường là sẽ đến nơi đâu? Đến thế giới Hoa Tạng, người niệm Phật đến thế giới Cực Lạc. Kinh giáo Đại Thừa nói Cực Lạc và Hoa Tạng là một, không hai. Thuở trước, tôi giảng kinh ở Tân Gia Ba, ở bên đó mấy năm, có chẳng ít đồng học hỏi tôi: Hoa Tạng và Cực Lạc khác nhau và giống nhau như thế nào? Có sai khác hay không? Tô sư có nói “Hoa Tạng và thế giới Cực Lạc chẳng hai”, vì sao nói là hai thế giới? Tôi sống ở Tân Gia Ba, nên dùng ngay Tân Gia Ba để tỷ dụ. Tôi nói Hoa Tạng giống như Tân Gia Ba, thế giới Cực Lạc giống như con đường Ô Tiết (Orchard). Tân Gia Ba có một con phố phồn hoa nhất có tên là đường Ô Tiết, là khu vực tốt nhất. Từ tỷ dụ ấy, đại khái có thể hiểu rõ. Vì vậy, sanh về



Cực Lạc chính là sanh trong Hoa Tạng, sanh trong Hoa Tạng chưa chắc đã sanh về Cực Lạc. Quý vị sống ở Tân Gia Ba, chưa chắc sống trên đường Ô Tiết, sống trên đường Ô Tiết, đương nhiên ở tại Tân Gia Ba! Do đó, Tỳ Lô Giá Na là Pháp Thân của A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là Báo Thân của Tỳ Lô Giá Na, Thích Ca Mâu Ni Phật là Ứng Thân của Tỳ Lô Giá Na, một tức là ba, ba tức là một, thấy đều quy về một pháp. Đa văn quy vào nhất văn, nhiều pháp quy vào một pháp.

Trong Phật môn thường nói “*vạn pháp quy nhất*”, kinh Kim Cang nói thế giới là “*nhất hiệp tướng*”, điều này có ý nghĩa hoàn toàn khẳng định khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể, sự nhận biết này hết sức đáng quý. Kinh Đại Thừa nói đến pháp môn Bất Nhị, Bất Nhị là một, chúng sanh và Phật bất nhị, chúng sanh và Phật là một, không hai. Chúng sanh và Phật đã là một, không hai, làm sao có thể nói A Di Đà Phật và Tỳ Lô Giá Na là hai, há có đạo lý ấy? Chúng ta đã học Hoàn Nguyên Quán nên biết: Hết thấy các pháp, chư Phật, Bồ Tát, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều do tự tánh biến hiện, chẳng có một pháp nào lìa khỏi tự tánh. Vì thế, kinh dạy: “*Ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm*”, nói rõ điều gì? Một Thể. Một Thể thì tâm đại từ bi trong tự tánh mới lưu lộ, tâm đại từ bi chính là tâm yêu thương thanh tịnh bình đẳng, là thật, chẳng giả. “Thật” có nghĩa là gì? Vĩnh hằng bất biến, đó là thật. Khi người thế gian nói đến yêu thương, quý vị phải hiểu: Đó là hư tình giả ý, chẳng thật. Nếu quý vị ngộ là thật, sẽ chịu khổ, phải biết nó là giả, sẽ biến đổi. Chỉ có từ bi từ tự tánh lưu lộ, [mới là] vĩnh hằng, bất biến, bất luận trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều luôn chân thành như vậy, người hiện thời nói là “*nhật ái*” (tình yêu thương nồng nhiệt). “*Độ sanh tử lưu, đặng Niết Bàn ngạn*” (vượt dòng sanh tử, lên bờ Niết Bàn), “*Niết Bàn ngạn*” là bất sanh, bất diệt. Nói theo Sự, đó là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật, Bồ Tát. Nói theo Lý, chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Trở về tự tánh, chính là thật sự lên bờ Niết Bàn. Vì thế, dùng Độ để gọi chúng tánh của Phật!

“*Hựu Hội Sớ cứ chư kinh luận, tiêu cử Phật chủng tánh chi tứ nghĩa, kim dẫn cử kỳ tam*” (lại nữa, sách Hội Sớ dựa theo các kinh luận, nêu ra bốn nghĩa của “chủng tánh Phật”, nay chỉ dẫn ba điều). Sách Hội Sớ giảng bốn ý nghĩa, ở đây chỉ nói ba điều.

1) Thứ nhất là “*chúng sanh sẵn có Phật Tánh*”. Kinh nói chuyện này rất nhiều. Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh. Phật Tánh và tự tánh là một tánh, nhưng chúng có sai biệt, sai biệt ở chỗ nào? Phật nghĩa là giác, cũng có thể nói là [Pháp Tánh] chuyên chỉ trí huệ và đức tướng trong tự tánh. Nếu chỉ nói đến một thứ là trí huệ thì trí huệ là Phật Tánh. Nếu nói Pháp Tánh, sẽ bao gồm toàn bộ, trí huệ, đức năng, và tướng hảo thấy đều được bao gồm. Nói là tự tánh hoặc Pháp Tánh sẽ đều gồm trọn, nói Phật Tánh tức là chỉ nói đến trí huệ. Tác dụng của trí huệ là giác, giác tánh. “*Chúng sanh tâm trung cụ Như Lai Tánh, bốn lai bất biến, năng sanh quá hằng sa công đức, dẫn vị vô minh sở tế, tuy hữu đồng vô. Bồ Tát vị hưng giáo hóa, khai phát bỉ bốn cụ chi Như Lai Tạng,*

*đanh vi thiệu long Phật chủng*” (trong tâm chúng sanh trọn đủ Như Lai Tánh, vốn chẳng thay đổi, có thể sanh ra hằng sa công đức, nhưng bị vô minh che lấp, nên tuy có mà cũng như không. Vì hưng khởi sự giáo hóa, Bồ Tát bèn khai phát Như Lai Tạng sẵn có, đó gọi là “tiếp nối hưng thịnh giòng giống Phật”). Đây là ý nghĩa thứ nhất, là căn cứ để kết luận tổng hợp những điều đã được nói trong kinh luận. Trong tâm chúng sanh có Như Lai Tánh chân thật, đó là thật, chớ vị phải ghi nhớ, nó vĩnh hằng bất biến, là thật. Đó gọi là “*tại thánh chẳng tăng, nơi phàm chẳng giảm*”. Trong tương lai, quý vị thành Phật, Như Lai Tánh của quý vị chẳng tăng thêm chút nào! Quý vị tạo tội nghiệp đọa trong A Tỳ địa ngục, nó cũng chẳng giảm tí nào! Nó vĩnh viễn chẳng thay đổi. Quý vị thấy đó: Nó vốn chẳng thay đổi, nếu gặp duyên, nó có thể sanh ([sách Hội Sớ viết là] “*quá*”, Quá là vượt qua), vượt trội hằng sa công đức. “*Hằng sa*” là tỷ dụ vô lượng vô biên, vô cùng, vô tận, có thể xuất hiện công đức như vậy. Gặp duyên có thể sanh ra công đức ấy. Hết sức đáng tiếc! Nay quý vị bị vô minh chướng ngại; tuy có, nó chẳng khởi tác dụng, nên tuy có mà cũng như không!

Vô minh là gì? Chúng ta phải ghi nhớ: Khởi tâm động niệm là vô minh. Phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là “*vô minh*”, tức là đã bao gồm các phiền não ấy. Chúng ta có Vô Minh, có Trần Sa, có Kiến Tư, nên tuy có [Như Lai Tánh] mà vẫn như không! Phải đoạn cả ba thứ phiền não này, toàn bộ đều buông xuống thì Như Lai Tạng sẵn có tức Như Lai Tánh chân thật trong tâm chúng ta mới hiện tiền, sẽ giống như Huệ Năng đại sư đã nói. Ngài khai ngộ, khai ngộ là tình trạng như thế nào? Ngài nói năm câu, “*nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”, phải ghi nhớ câu này, chớ hễ bị nhuốm bản, vì nó là thật. “*Vốn chẳng sanh diệt*”: Vốn chẳng sanh diệt là Đại Bát Niết Bàn, nên minh tâm kiến tánh được gọi là “*đăng Niết Bàn ngạn*” (lên bờ Niết Bàn). Quý vị đã kiến tánh, thật sự chứng đắc bất sanh bất diệt. Câu thứ ba là “*vốn tự trọn đủ*”, nó trọn đủ trí huệ và đức tướng. “*Đức*” ở đây là nói đến hằng sa công đức, “*Tướng*” là vô lượng tướng hảo, người hiện thời gọi là “*phước báo*”. Phạm vi của tướng hảo còn lớn hơn phước báo! Hết thấy đều trọn đủ trong tự tánh, chẳng cần cầu từ bên ngoài. Hai câu cuối cùng là: “*Vốn chẳng dao động*”, đó là tự tánh vốn định, cuối cùng là “*có thể sanh ra muôn pháp*”, khắp pháp giới hư không giới đều do tự tánh sanh và hiện. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều do A Lại Da biến ra. Sau khi đã mê mới biến; đã giác ngộ, sẽ chẳng biến. Do chẳng thay đổi, nên gọi là Nhất Chân, cái bị biến là mười pháp giới.

“*Bồ Tát vị hưng giáo hóa, khai phát bí bốn cụ chi Như Lai Tạng, đanh vi thiệu long Phật chủng*” (Bồ Tát vì hưng khởi sự giáo hóa mà khai phát Như Lai Tạng vốn sẵn có, đó gọi là “tiếp nối hưng thịnh giòng giống Phật”). Nói rất hay! “*Hưng*” (興) là hưng khởi, kiến lập; nói theo cách hiện thời sẽ là sáng lập Phật giáo, “*hưng*” chính là sáng lập. Vì sao phải hưng khởi sự giáo hóa? Khi Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện, vì sao Ngài phải kiến lập nền giáo dục của Phật Đà để giáo hóa chúng sanh? Mục đích là khai phát Như Lai Tạng mà chúng sanh vốn sẵn có, đó là mục tiêu giáo học của Thích

Ca Mâu Ni Phật trong bốn mươi chín năm. Như Lai Tạng vốn sẵn có là gì? Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề dịch sang tiếng Hán sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng sanh vốn sẵn có. Quý vị thấy kinh nói rất rõ ràng, rất minh bạch: Quý vị buông chấp trước xuống, Chánh Giác liền hiện tiền. Chấp trước chướng ngại Chánh Giác của quý vị, hãy buông xuống! Điều gì cũng chẳng chấp trước, pháp thế gian và xuất thế gian ta đều chẳng chấp trước, Chánh Giác hiện tiền. Buông phân biệt xuống, phân biệt vi tế hơn chấp trước. Không chỉ chẳng chấp trước, mà tâm phân biệt cũng chẳng có, quý vị liền thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Cuối cùng, không chỉ chẳng có phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có, quý vị liền chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Như Lai Tạng viên mãn, đã thành Phật. Ba thứ phiền não ấy thấy đều trọn đủ, thứ gì cũng chẳng đoạn, quý vị là lục đạo phàm phu, luân hồi trong lục đạo. Vì thế, đức Phật xuất hiện trên thế gian này, sáng lập nền giáo dục của đức Phật, mục đích là giúp đỡ hết thảy chúng sanh “*hộ Phật chủng tánh, thường sử bất tuyệt*” (bảo vệ chủng tánh của Phật, khiến cho thường còn chẳng dứt), ý nghĩa ở chỗ này. Chủng tánh của Phật ở chỗ nào? Chủng tánh của Phật ở ngay trên thân quý vị, chẳng ở nơi người khác! Quý vị chỉ cần buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, nó liền hiện tiền.

Chuyện là như thế đó, quý vị thấy đức Phật tồn thời gian bốn mươi chín năm, có thành tích hay chẳng? Có! Quả thật là trong các đệ tử Phật, có không ít người chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, người thành Chánh Đẳng Chánh Giác nhiều hơn, người thành Chánh Giác nhiều nhất, tức là A La Hán. Người chứng quả A La Hán chẳng tính nổi số. Phật giáo truyền đến hiện thời, chiếu theo cách nói của người Hoa, đến nay là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm. Ở Trung Quốc, thành tựu thế nào? Hết sức khả quan! Trong Tông Môn, quý vị có thể xem Ngũ Đẳng Hội Nguyên và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục của Tông Môn có ghi chép những vị thật sự chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trải các đời, đó cũng là những vị được Thiền Tông gọi là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Phải biết là có tới cỡ hai ngàn người, hoặc hơn hai ngàn người. Người chứng đắc Quyền Giáo Bồ Tát, chúng A La Hán đông đảo, người vãng sanh Tịnh Độ càng nhiều hơn, quá ư là nhiều! Trong một trăm năm gần đây, chẳng nghe nói có người khai ngộ, cũng chẳng nghe nói có vị nào chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Người đắc Định thì có, cũng có nghĩa là có những vị là Tứ Quả La Hán hoặc Quyền Giáo Bồ Tát thì có, mỗi đời một ít hơn. Trong thời đại hiện tiền, nói chung là hoàn toàn chẳng có! Đừng nói là A La Hán, tôi thấy ngay cả Tu Đà Hoàn cũng chẳng thể, làm thế nào đây? Chỉ có Tịnh Độ, đời nghiệp vãng sanh. Vì vậy, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu hồng danh sáu chữ này; trong thời Mạt Pháp từ nay về sau hãy còn tám ngàn năm nữa, [kinh Vô Lượng Thọ và danh hiệu A Di Đà Phật] sẽ phổ độ hết thảy chúng sanh, vô lượng công đức. Mục tiêu đều là một: Khai phát Như Lai Tạng sẵn có nơi chúng sanh. Trong Tịnh Tông, do nơi đây nghiệp chướng quá nặng, hoàn cảnh không tốt, quý vị chẳng có cách nào thành tựu, nên giúp quý vị đi dân đến thế giới Cực

Lạc, đến thế giới Cực Lạc hồng thân cận A Di Đà Phật, thành tựu Vô Thượng Bồ Đề trong hội Di Đà. Vì vậy, mục tiêu chung cực giống nhau, điều ấy được gọi là “*thieu long Phật chủng*”. Thieu long Phật chủng chẳng phải là [nối tiếp hưng thịnh] giòng giống Phật của Thích Ca Mâu Ni Phật, mà cũng chẳng phải là giòng giống Phật của A Di Đà Phật, mà là giòng giống Phật của chính mình! Điều này quan trọng, đây là Tự Phật, chẳng phải là Tha Phật. Tha Phật chẳng thể giúp ta, chính mình thành Phật mới được. Từ chỗ này, quý vị liền hiểu: Phật giáo chẳng phải là tôn giáo. Trong tôn giáo có thần, cá nhân chẳng thể giống như thần, chẳng thể nào! [Trong tôn giáo] có Thượng Đế, chẳng thể là ai cũng đều làm Thượng Đế, Thượng Đế chỉ có một, chân thần chỉ có một. Trong Phật giáo, chẳng phải là như vậy! Trong Phật giáo, tất cả chúng sanh, ai nấy đều là Phật. Hiện thời có phải là Phật hay không? Là Phật! Chỉ vì chính quý vị chẳng thừa nhận, chính quý vị mê hoặc, điên đảo, chẳng thừa nhận chính mình là Phật. Thế nhưng, Phật và Pháp Thân Bồ Tát thấy quý vị là chân Phật, chẳng phải là giả Phật, vì sao? Có Phật Tánh.

2) Thứ hai, “*dĩ Bồ Đề tâm vi Phật chủng*” (coi Bồ Đề tâm là Phật chủng). Trong điều thứ nhất trên đây, nói theo Lý, nói theo Tánh, hết thảy chúng sanh đều là Phật. Điều thứ hai nói theo Sự, quý vị chẳng phát Bồ Đề tâm, sẽ chẳng thành Phật. Vì thế, coi Bồ Đề tâm là Phật chủng. “*Hoa Thủ kinh viết: Thí như vô ngư, tắc vô đề-hồ. Nhược vô Bồ Tát phát tâm, tắc vô Phật chủng. Nhược hữu ngư, tắc hữu đề-hồ. Như thị nhược hữu Bồ Tát phát tâm, tắc Phật chủng bất đoạn*” (Kinh Hoa Thủ nói: “Vị như không có bò, sẽ chẳng có đề-hồ. Nếu chẳng có Bồ Tát phát tâm, sẽ chẳng có Phật chủng. Nếu có bò, sẽ có đề-hồ. Cũng giống như vậy, nếu có Bồ Tát phát tâm, ắt Phật chủng chẳng đoạn”). Ngài dùng tỷ dụ để nói. Đề-hồ là gì? Kinh Phật thường nói đó là một chế phẩm từ sữa, từ sữa tinh luyện thành. Luyện đến mức cao nhất, tốt nhất thì người Ấn Độ gọi là đề-hồ. Sữa, lạc, tô, luyện tới mức cao nhất là đề-hồ, đó là những danh xưng từ ba ngàn năm trước. Hiện thời rốt cuộc đó là gì? Thuở trước, lão pháp sư Đạo Nguyên, khi tới thọ giới, lão nhân gia là Đắc Giới hòa thượng. Giới kỳ kéo dài một tháng mấy, chúng tôi ở cùng một chỗ. Lão hòa thượng mỗi ngày đều khai thị cho chúng tôi, kể chuyện xưa. Ngài nói: Có lần theo một đoàn lữ hành sang Ấn Độ chiêm bái thánh tích. Ngài là pháp sư giảng kinh, có hai chuyện từ đầu đến đuôi Ngài chẳng thể nói rõ ràng, một là Am Ma La quả, kinh Phật thường nói tới, rốt cuộc Am Ma La quả là gì? Nói chẳng rõ ràng, mà chú giải cũng chẳng chú thích rõ ràng. Thứ khác là đề-hồ. Lần này có cơ hội đến Ấn Độ, hỏi người Ấn Độ, có quả Am Ma La hay không? Có. Lấy ra cho chúng tôi xem, vừa nhìn, người Đài Loan gọi là Ba Lạc (trái ổi)<sup>1</sup>, mới biết Đài Loan có thứ ấy.

---

<sup>1</sup> Chúng tôi nghĩ ở đây có sự sai lầm trong sự phiên dịch giữa người Hoa và người Ấn Độ trong chuyến du hành ấy. Vì theo từ điển Sanrit-Anh và Phật Môn Từ Điển, Am Ma La là phiên âm của chữ Āmalaka trong tiếng Phạn, và tên tiếng Anh tương ứng của nó là Emblic Myrobalan, nay người Ấn Độ thường gọi là Amala, Amilika, Amla, hoặc Dhatrik, và thường được biết với tên Indian Gooseberry. Đây là một loại trái có thịt mỏng, nhỏ chừng bằng trái cà pháo, có màu xanh vàng, ở giữa có một hạt cứng, da mịn, khi còn xanh rất cứng, có sáu rãnh, có vị chua,

Đề-hồ thì sao? Cũng lấy đề-hồ ra, nay là sa lạp (salad), mới hoảng nhiên đại ngộ. Xác thực là vào thời cổ những thứ này ăn rất ngon.

Nói theo tỷ dụ, nếu chẳng có bò, sẽ chẳng có đề-hồ, quý vị lấy gì để tinh luyện? Giống như Bồ Tát nếu chẳng phát tâm, sẽ chẳng có Phật chủng. Có bò, bèn có đề-hồ, giống như nếu có Bồ Tát phát tâm, ắt Phật chủng chẳng đoạn. Bồ Đề tâm là gì? Cũng có rất nhiều cách nói. Chúng tôi phải tìm một cách đơn giản nhất để mọi người dễ hiểu, rất rõ ràng, ngõ hầu chúng ta biết học tập như thế nào? Bồ Đề tâm có Thể và Dụng, kinh dạy: Thể của Bồ Đề tâm là chí thành tâm, chân thành đến mức cùng cực là chí thành tâm. Chí thành tâm khởi tác dụng, đối với chính mình, cổ nhân nói là “*háo thiện, háo đức*”, tức là thích điều thiện, ưa chuộng đức, ưa thiện chuộng đức; đối với người khác từ bi. Từ bi đối với người khác chính là Tha Thọ Dụng. Tha Thọ Dụng của tâm chân thành là đại từ đại bi, Tự Thọ Dụng là ưa thiện, chuộng đức.

Tôi giảng kinh đã nhiều năm như thế, kể từ khi thầy giao cho tôi bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, tôi rất ưa thích bộ kinh này, vì tựa đề kinh quá hay, trong tựa đề kinh, nhân quả trọn đủ. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, nửa phần tựa đề kinh này là trí huệ và đức tướng của Như Lai. Trí huệ của Như Lai là gì? Đại Thừa. Đức là gì? Vô Lượng Thọ. Tướng là gì? Trang Nghiêm. Quý vị thấy Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm là quả, chính là như đức Phật đã nói trong kinh Hoa Nghiêm: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Nay chúng ta mê, vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên chúng (trí huệ và đức tướng) không thể hiện tiền, đã mê rồi. Nửa phần sau của tựa đề kinh nói về sự tu nhân, chỉ cần quý vị tu “*thanh tịnh bình đẳng giác*”, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm liền hiện tiền. Quý vị thấy có nhân, ắt có quả. Thanh tịnh, bình đẳng, giác là Tự Thọ Dụng. Cổ nhân gọi Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm là “*ưa thiện, chuộng đức*”. Quý vị thấy tựa đề kinh này nói rất rõ ràng! Thiện là gì? Đức là gì? Thanh tịnh, bình đẳng, giác là thiện, là đức. Tâm chân thành đối với chính mình là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác tâm. Đối với người khác là từ bi, đại từ đại bi, chân thành từ bi. Nói cách này, mọi người vừa nghe đều thấy rất dễ hiểu, đều ở trong tựa đề kinh. Quý vị biết thọ trì Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh là Bồ Tát phát tâm, là Phật chủng chẳng dứt. Đó là cách nói thứ hai.

3) Cách nói thứ ba: “*Dĩ xưng danh vi Phật chủng*” (coi xưng danh là Phật chủng), tức là niệm Phật. Có thể nói thông suốt hay không? Có thể! Không chỉ nói thông suốt, mà còn nói hết sức hay! Vì trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thấy*

---

đắng. Khi chín, trái đổi sang màu nâu tím hơi giống trái bồ quân. Lá cây này giống như lá me. Hơn nữa, trái ổi gọi theo tiếng Sankrit sẽ là Bijabura. Người Ấn Độ thường đem muối trái Am Ma La với muối và nghệ, dùng làm thức ăn mặn như ta ăn dưa muối. Riêng đối với chữ Đề Hồ, hòa thượng nói là Salad, nhưng chúng tôi nghĩ Ngài muốn nói loại sốt (dressing) để ăn với rau xà lách thường chế từ phó mát.

*các pháp sanh từ tâm tướng*”, trong tâm quý vị tướng Phật, trong tâm niệm Phật, đương nhiên là lẽ nào Phật chúng chẳng hiện tiền? Điều này rất hợp lý, nói theo tâm thái, coi xưng danh là Phật chúng rất có căn cứ. Kinh Bảo Vân có nói: *“Thí như chủng tử, hữu kỳ chủng tử, ly u hủ bại, cụ túc sanh nha nhân duyên”* (Ví như trồng cây, có hạt giống của nó, chẳng bị hư nát, đầy đủ nhân duyên nảy mầm). Nảy mầm do có hạt. Giống như cây cối, trồng cây, [chẳng hạn như trồng] cây đào, hạt đào là chủng tử. Có chủng tử của nó, chủng tử chẳng hư nát, quý vị gieo xuống, nó sẽ nảy mầm, dần dần mọc thành cây nhỏ. Ba năm sau, nó liền sanh trái đào, mọc thành cây to. *“Văn Phật danh hiệu, như đắc chủng tử, tín nguyện trì danh, tức thị cụ túc nhân duyên, tất đắc thọ ký tác Phật, cố vân trì danh vi Phật chủng”* (Nghe danh hiệu Phật, như được chủng tử. Tín nguyện trì danh tức là trọn đủ nhân duyên, ắt được thọ ký làm Phật, nên nói “trì danh là Phật chủng”). Trì danh là Phật chủng, hoàn toàn chiếu theo cách nói của Tịnh Độ Tông.

Hoàng lão cư sĩ giải thích câu kinh này, đã lựa chọn những kinh luận do các vị tổ sư đại đức từ xưa đã trích dẫn, dần dần đều quy về Tịnh Độ, lại còn quy vào Trì Danh Niệm Phật. Từ chỗ này, có thể hiểu trí huệ, lòng từ bi, và phương tiện thiện xảo của lão cư sĩ, chúng ta hãy nên học tập, chẳng cô phụ tấm lòng cụ yêu thương chúng ta.

Nghe danh hiệu Phật, chúng ta đạt được chủng tử vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu nghe xong hoài nghi, chẳng nghĩ đến thế giới Cực Lạc, sẽ giống như chủng tử hư nát, tuy có chủng tử, chẳng thể thành tựu. Nếu quý vị có duyên tiếp xúc kinh điển này, pháp môn này, nghe danh hiệu, có thiện hữu giới thiệu, giải thích, giảng rõ với quý vị, giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, quý vị thật sự tiếp nhận, thật sự tin tưởng, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thật sự từ hôm nay trở đi, quý vị niệm A Di Đà Phật, có thể buông xuống vạn duyên. Nay chúng tôi khuyên dạy người khác, đều là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Di Đà, quý vị quyết định có thể thành tựu trong một đời này, suốt đời vĩnh viễn chẳng thay đổi. Bất luận công việc bận rộn như thế nào, đều niệm Phật chẳng gián đoạn. Hễ cần dùng đầu óc, bèn buông niệm Phật xuống để làm việc. Làm xong, Phật hiệu liền hiện tiền, như thế cũng là liên tục chẳng dứt, tịnh niệm tiếp nối. Vì thế, pháp môn này thật sự thù thắng, bất luận làm loại việc gì cũng đều chẳng có trở ngại, đều có thể giúp quý vị thành tựu. Trong hết thảy các pháp môn, pháp này thuận tiện khôn sánh. Đó là trọn đủ nhân duyên. Giống như quý vị có hạt giống, có đất, phân, nước, ánh sáng mặt trời, lại còn có người chăm sóc kỹ lưỡng, nhất định sẽ tăng trưởng vô cùng tốt đẹp.

Căn cứ trên ý nghĩa của Hội Sớ, *“dĩ Bồ Đề tâm dữ xưng Phật danh hiệu vi Phật chủng tánh, tức chứng bốn kinh dĩ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi Tông, chánh thị hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt dã”* (lấy Bồ Đề tâm và xưng danh hiệu Phật làm chủng tánh của Phật, đủ chứng tỏ kinh này lấy “phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm” làm Tông, chính là thường bảo vệ chủng tánh của Phật khiến cho chẳng đoạn tuyệt). Đây là nói trong kinh này, trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh, chúng ta thấy bất luận thượng bối, trung bối, hạ bối đều là dùng *“phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên*

niệm”, lấy câu này làm Tông. Tông nghĩa là gì? Cương lĩnh chỉ đạo chủ yếu, là nguyên tắc tu học trọng yếu, chẳng thể không phát Bồ Đề tâm. Nếu tôi nói Bồ Đề tâm theo tựa đề kinh này, nhất định phải phát tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Chân thành là Thể, đối với bất luận kẻ nào, đều phải dùng chân tâm để đối xử. Họ lừa gạt ta là chuyện của họ, ta phải dùng chân tâm đối với họ. Có thể cảm hóa họ thì tốt quá; chẳng thể cảm hóa họ, vẫn dùng chân tâm! Phải biết: Một đời này chẳng thể cảm hóa họ, đời sau họ sẽ bị cảm hóa. Ta quyết định chẳng vì kẻ ấy hư tình giả ý, mà ta cũng hư tình giả ý đối với kẻ đó. [Nếu hư tình giả ý] là sai mất rồi, quý vị đâu phải là người học pháp môn Tịnh Tông! Người học pháp môn Tịnh Tông tuyệt đối chẳng nói lời giả, mà dùng cái tâm chân thành để đối xử với kẻ khác. Đối xử với chính mình thì sao? Đối với chính mình thì phải thanh tịnh, quyết định chớ nên nhuốm bản! Nhuốm bản là gì? Tự tư tự lợi là nhuốm bản, tiếng tăm, lợi dưỡng là nhuốm bản, ngũ dục, lục trần là nhuốm bản, tham, sân, si, mạn là nhuốm bản. Tối thiểu phải lìa khỏi những thứ nhuốm bản ấy, tâm ta sẽ thanh tịnh. Tâm bình đẳng chẳng có cao thấp, đối đãi với bất luận kẻ nào cũng đều nhất loạt bình đẳng. Ta đối đãi với Phật và đối đãi với hết thảy chúng sanh như một, không hai, cùng một tâm là tâm bình đẳng. Ta đối với Phật cung kính, đối với người khác thiếu lễ kính thì sự cung kính Phật là giả trá, chẳng thật! Ta cung kính Phật, đối với muỗi, trùng, kiến chẳng cung kính thì sự cung kính đối với Phật vẫn chẳng thật, vẫn là giả trá! Cho đến đối với hoa, cỏ, cây cối, núi, sông, đại địa, đều học theo Phổ Hiền Bồ Tát lễ kính chư Phật, bình đẳng. Giác chẳng cần cầu, thật sự đạt được thanh tịnh, bình đẳng, sẽ tự nhiên giác ngộ. Phải biết thanh tịnh do Giới mà có, bình đẳng đạt được từ Định, Giác là khai trí huệ. Công phu Thiền Định sâu, tất nhiên sẽ có một ngày quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Vì thế, thanh tịnh, bình đẳng, giác là Tam Học Giới Định Huệ, mà cũng là Tam Tạng. Thanh tịnh là Luật Tạng, bình đẳng là Kinh Tạng, Chánh Giác là Huệ Tạng (Luận Tạng), Giới, Định, Huệ [tương ứng với] Tam Tạng là Kinh, Luật, Luận. Nó cũng tương ứng với Tam Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo, bình đẳng là Pháp Bảo, Chánh Giác là Phật Bảo, Phật, Pháp, Tăng, đương nhiên đó là chúng tánh của Phật. Vì thế, chúng ta biết kinh dạy chúng ta phát Bồ Đề tâm, một mục chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, suốt một đời quyết định chẳng dao động. Phải học theo Thiện Tài đồng tử tham học năm mươi ba lần, tiếp xúc rất nhiều pháp môn, hết sức cảm tạ [các vị thiện tri thức] đã khiến cho tôi liễu giải, hiểu rõ. Đó là Huệ, là Hậu Đắc Trí, không gì chẳng biết; nhưng tâm quyết định là định, chẳng bị các pháp môn ấy quấy nhiễu, tôi vẫn thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Dầu pháp môn thù thắng đến mấy đi nữa, tôi muốn học thì đến thế giới Cực Lạc hãy học, hiện thời chẳng học. Nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, đó là đúng.

“Thường sử bất tuyệt giả, Gia Tường Sớ: Dục sử Như Lai pháp chúng bất đoạn cố dã” (Gia Tường Sớ giảng “thường sử bất tuyệt” là vì muốn cho pháp chúng của Như Lai chẳng dứt). Trong Phật môn thường nói là chánh pháp tồn tại lâu dài (chánh pháp

cửu trụ), đó là trách nhiệm của mỗi kẻ đệ tử Phật như chúng ta. Như thế nào thì mới có thể khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài? Nhất định phải thực hiện từ bản thân ta, chẳng thể đòi hỏi kẻ khác. Chánh pháp tồn tại lâu dài, chẳng phải là nói kinh điển hãy còn trên thế gian. [Kinh điển tuy còn, mà] chẳng có ai tu hành, chánh pháp liền diệt. Khuyên người khác tu hành, người ta có bằng lòng, có thể tiếp nhận hay không? Chẳng đáng tin cậy! Vì thế, khuyên chính mình y giáo tu hành, khuyên chính mình chứng A La Hán, chứng Bồ Tát, thành Phật, đó là chánh pháp tồn tại lâu dài. Hãy thật sự làm! Chính mình làm, chẳng phải là bảo người khác làm. Chính mình thật sự làm, sẽ ảnh hưởng người khác, ảnh hưởng những ai? Chúng sanh căn cơ đã chín muồi! Chúng sanh thiện căn, phước đức, nhân duyên đã chín muồi thấy quý vị bèn rất hâm mộ, sẽ học theo quý vị, vậy là quý vị dẫn thêm được một người. Quý vị có thể độ rất nhiều chúng sanh, nhưng chúng sanh căn cơ chín muồi ít ỏi, tức là người thấy quý vị như vậy sẽ thật sự làm giống như quý vị ít lắm, nhưng người được gieo thiện căn sẽ đông đảo. Họ trông thấy quý vị bèn tôn kính, tán thán quý vị, thấy đều là gieo thiện căn!

*“Tịnh Ảnh Sớ viết: Hộ sử ly chướng, khởi thiện vô gián, danh thường bất tuyệt”* (Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Giữ gìn khiến cho lìa chướng, dấy lên điều thiện chẳng gián đoạn, thì gọi là thường bất tuyệt”). “Hộ” (護) thì phải bảo vệ chính mình, bảo vệ những gì của chính mình? Bảo vệ thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Nói cách khác, quý vị nhất định phải xa lìa nhuốm bần. Tôi vừa mới nói, phải xa lìa tự tư tự lợi, phải xa lìa tiếng tăm, lợi dưỡng, phải xa lìa ngũ dục, lục trần, phải xa lìa tham, sân, si, mạn, đố kỵ chính là nguyên do Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta trì giới, chịu khổ. Ngài dặn dò bọn chúng ta là những người thuộc thế hệ sau hãy nên lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, như vậy thì quý vị mới có thể lìa chướng. Học tập cũng phải biết giữ quy củ. Tổ sư đại đức dạy chúng ta *“thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”*. Đó là giới, quý vị phải tuân thủ. Ba căn bản đã vun bồi tốt đẹp, nếu đều làm được, quý vị là thiện nam tử, thiện nữ nhân, quý vị trọn đủ điều kiện học Phật. Cách học như thế nào? Một bộ kinh, một pháp môn, đó gọi là *“thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”*. Vì thế, tôi khuyên các đồng học Tịnh Tông, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu cứ niệm mãi. Nếu trong tâm vẫn chưa ổn thỏa, còn có nghi hoặc, thì hãy nghe giảng. Nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ, cứ lần lượt nghe từng lần một, nghe không hiểu cũng chẳng sao, lại nghe nữa, cứ nghe lần lượt từng lần một. Cổ nhân nói rất hay: *“Đọc sách ngàn lượt, tự thấy ý nghĩa”*, nếu quý vị thật sự nghe đĩa giảng kinh Vô Lượng Thọ này từ đầu đến đuôi một ngàn lượt, quý vị sẽ khai ngộ. Vì sao? Một ngàn lần đã khiến tâm quý vị định lại, Định sanh Huệ, Định có thể khai ngộ, đạo lý là như thế đó. Trong ấy, chẳng có gì là thần kỳ hay mê tín. Lìa chướng, khởi tâm động niệm chẳng có gì bất thiện, quý vị khởi tâm động niệm đều tương ứng với tâm thanh tịnh, đều tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo, đó là *“bất tuyệt”*, là *“thường sử bất tuyệt”*.

*“Hựu Chân Giải viết: Đại Luận vân: Ư vô Phật xứ, tán thán Tam Bảo âm”* (Sách Chân Giải lại chép: “Đại Luận viết: Ở nơi không có Phật, khen ngợi danh từ Tam Bảo”).



Đó là thường niệm Phật, Pháp, Tăng. “*Tức thọ trì, tuyên thuyết Phật pháp tạng đã, chúng sanh do chi thực thiện, phát trí, thành đức khế lý, có Tam Bảo chủng tử, truyền truyền tương kế, thường sử bất tuyệt. Dĩ thượng tam thuyết chánh hảo hợp tham*” (tức là thọ trì, tuyên nói pháp tạng của Phật. Chúng sanh do đây sẽ gieo căn lành, phát sanh trí, thành tựu những phẩm đức khế Lý, nên hạt giống Tam Bảo được liên tục lưu truyền, thường chẳng bị đứt mất. Cả ba thuyết trên đây đều có thể gộp lại để tham khảo). Ba loại trên đây đều có thể gộp lại hòng tham khảo. Kinh luận nói rất hay, nơi chẳng có Phật giáo, bèn tán thán nền giáo dục của đức Phật, giảng giải, nói rõ với người khác, khiến cho chủng tử Tam Bảo được gieo vào A Lại Da Thức của mọi người, khiến cho họ có cơ duyên trông thấy tượng Phật, nghe âm thanh Phật hiệu, vừa thoáng qua tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo. Họ đã có thiện căn ấy, trong tương lai sẽ khởi tác dụng, đó là gì? Gieo chủng tử. Đối với chúng sanh căn cơ đã chín muồi, bèn giúp họ thành Phật, giúp kẻ căn cơ chưa chín muồi trở thành chín muồi. Đối với kẻ chưa có chủng tử, bèn gieo thiện căn cho họ, gieo chủng tử Phật cho họ, thấy tượng Phật, nghe danh hiệu Phật, đều gieo chủng tử vào A Lại Da. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới chỗ này.